

# Phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ mầm non theo các quan điểm giáo dục hiện đại

Nguyễn Hồng Thuận<sup>1</sup>, Phan Thị Hương Giang<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup> Email: thuannh@vnies.edu.vn

\* Tác giả liên hệ

<sup>2</sup> Email: giangpth@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Số 4 Trịnh Hoài Đức, Cát Linh,

Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ mầm non là một trong những cách tiếp cận quan trọng trong việc nghiên cứu biên soạn Chương trình Mầm non mới đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay. Đây cũng là xu hướng tiếp cận mà nhiều chương trình mầm non của các nước phát triển trên thế giới đang triển khai và thực hiện. Bằng cách sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu về những luận điểm mới liên quan đến giáo dục mầm non, bài viết hệ thống lại một số luận điểm mới trong sự phát triển tâm-sinh lí trẻ em lứa tuổi mầm non cũng như các quan điểm giáo dục hiện đại về phát triển phẩm chất năng lực trẻ em: phát triển năng lực bản thân - “Cái tôi bản thể”, phát triển năng lực nhận thức, phát triển năng lực cảm xúc xã hội, năng lực tổng hợp STEAM nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển của từng trẻ em trong bối cảnh xã hội hiện nay, từ đó làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu đề xuất xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Giáo dục mầm non, phát triển chương trình, sự phát triển trẻ em, quan điểm giáo dục hiện đại, phát triển năng lực nhận thức, phát triển năng lực cảm xúc xã hội, năng lực tổng hợp STEAM.

→ Nhận bài 26/4/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/6/2023 → Duyệt đăng 15/9/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310909>

## 1. Đặt vấn đề

Trong hơn một thập kỉ qua, khoa học, công nghệ phát triển mạnh cùng với sự cải thiện về điều kiện sống, cũng dẫn đến sự phát triển của trẻ em diễn ra nhanh hơn và theo hướng tích cực hơn so với trước đây. Mức độ đáp ứng chuẩn phát triển của đa số trẻ mầm non có xu hướng vượt lên ở nhiều nhóm chỉ số, như: nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc - xã hội... Hơn nữa, nhận thức của cha mẹ, nhà giáo dục về chăm sóc và giáo dục trẻ giai đoạn này có sự thay đổi và cải thiện đáng kể. Việc áp dụng các mô hình và phương pháp giáo dục hiện đại, tiên tiến (Montessori, Shichida, Steam, Glenn Doman...) ngày càng trở nên phổ biến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ giai đoạn này. Trẻ được chăm sóc, giáo dục tốt hơn thì cũng sẽ được kì vọng cao hơn về phát triển các năng lực hay kĩ năng mới trong thế kỉ XXI. Để đáp ứng kì vọng này, cần có quan điểm cũng như cách tiếp cận mới, phù hợp hơn về sự phát triển và giáo dục trẻ, là cơ sở khoa học cho việc xây dựng và phát triển Chương trình Giáo dục mầm non hiện nay. Mặt khác, việc ứng dụng công nghệ số vào giáo dục cũng tạo ra xu hướng mới trong tổ chức nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục trẻ mầm non. Những thay đổi này là cấp thiết nhưng cần được nhìn nhận thấu đáo, cả về lí thuyết lẫn thực tiễn, để phát triển chương trình giáo dục mầm non mới phù hợp và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, một số nghiên

cứu hiện nay còn chưa có sự cập nhật các nghiên cứu mới trên thế giới liên quan đến sự phát triển trẻ em, dù các nghiên cứu về sự phát triển tâm lí thần kinh và giáo dục sớm chỉ ra các hoạt động phát triển trẻ thơ, từ 0-3 tuổi (gọi là 1.000 ngày đầu đời) đến “tiền dậy thì” là giai đoạn quan trọng nhất đối với quá trình giáo dục tổng thể. Đồng thời, các nghiên cứu về não bộ và giáo dục sớm cũng đã chỉ ra các bằng chứng khẳng định tiềm năng phát triển của trẻ trong giai đoạn mầm non từ 0-6 tuổi (theo công bố trên Tạp chí Lancet chuyên đề “Thúc đẩy sự phát triển của trẻ: từ minh chứng khoa học đến mô hình can thiệp”, Lancet, 2017). Chính vì vậy, nghiên cứu này sẽ tập trung vào tìm hiểu các quan điểm, cách tiếp cận mới về giáo dục mầm non trên thế giới về phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ mầm non từ đó cung cấp một số cơ sở khoa học mang tính cập nhật cho việc nghiên cứu phát triển Chương trình Giáo dục mầm non mới trong giai đoạn hiện nay.

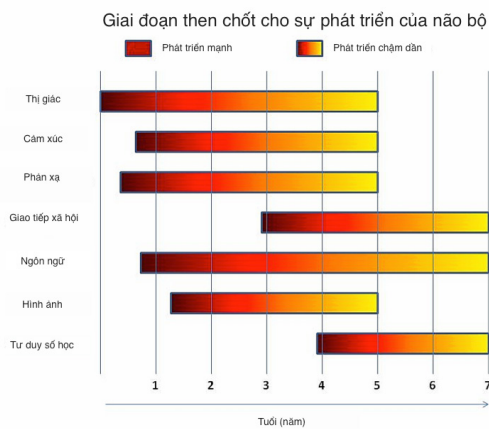
Bằng cách sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu về những luận điểm mới liên quan đến giáo dục mầm non, bài viết đã hệ thống lại một số luận điểm mới trong sự phát triển tâm-sinh lí trẻ em lứa tuổi mầm non; cũng như các quan điểm giáo dục hiện đại về phát triển phẩm chất năng lực trẻ em như phát triển năng lực về “cái tôi bản thể”, phát triển năng lực nhận thức, phát triển năng lực cảm xúc xã hội, năng lực tổng hợp STEAM.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số luận điểm mới về sự phát triển tâm sinh lí của trẻ em lứa tuổi mầm non

#### 2.1.1. Sự phát triển sinh lí thần kinh, thể chất của trẻ độ tuổi mầm non

Các nghiên cứu về sinh lí học thần kinh trong những năm gần đây đã cung cấp thêm các bằng chứng mới về sự phát triển của trẻ (xem Hình 1). Trong giai đoạn từ 0-3 tuổi não bộ là cơ quan phát triển nhanh và mạnh nhất. Trong năm đầu tiên của trẻ, bộ não hoạt động tích cực để kết nối với tốc độ đáng kinh ngạc khoảng 700 - 1000 kết nối tế bào thần kinh được hình thành trong 1 giây (Konkoff, 2009) và vào khoảng 3 tuổi, não tạo ra nhiều kết nối, sau đó thì kết nối chậm lại ... các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, trẻ 8 tháng tuổi có 1 triệu tỉ kết nối thần kinh, đến 10 tuổi chỉ còn 500 nghìn tỉ. Trẻ khoảng 3 tuổi khỏe mạnh bình thường có số lượng các khớp thần kinh kết nối giữa các tế bào não nhiều hơn gấp hai lần so với người trưởng thành. Điều này xảy ra là bởi sau 10 đến 11 tuổi, não trẻ bị mất đi các khớp thần kinh mà chúng không sử dụng đến. Nếu bỏ qua cơ hội chỉ đến một lần trong đời lúc này thì tiềm năng não bộ của trẻ sẽ giảm dần theo quy luật “Sử dụng nó hay đánh mất nó” (theo các công bố trên Tạp chí Lancet chuyên đề “Thúc đẩy sự phát triển của trẻ: từ minh chứng khoa học đến mô hình can thiệp”, Lancet, 2017).



(Nguồn: C.A. Nelson (2000))

Hình 1: Giai đoạn phát triển não bộ

Một điều nữa là trẻ em trong 1000 ngày đầu đời nhận được sự chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng lành mạnh sẽ có khả năng phục hồi khỏi bệnh tật nguy hiểm đến tính mạng gấp 10 lần so với các trẻ khác (C.A Nelson, 2000)

Giai đoạn 3-6 tuổi: sự phát triển của trẻ có chiều hướng chậm lại so với giai đoạn trước 3 tuổi, chủ yếu là trẻ phát triển hoàn thiện những yếu tố được tăng trưởng trong thời kì 0-3 tuổi. Hệ thần kinh giai đoạn này là có

tính mềm dẻo và linh hoạt cao. Một điểm đáng lưu ý trong trường hợp trẻ bị khuyết tật, lúc này khả năng bù trừ là rất lớn nên việc can thiệp giáo dục nếu có sự huấn luyện hợp lí thì trẻ em sẽ có khả năng hoạt động bình thường (C.A. Nelson, 2000).

#### 2.1.2. Về nhận thức

Các kết quả nghiên cứu mới cho thấy, trẻ 5 - 6 tuổi cũng có thể lĩnh hội được một số khái niệm khoa học đơn giản trong điều kiện được dạy dỗ đặc biệt, phù hợp và đặc điểm của lứa tuổi mẫu giáo. Những thao tác logic (như thao tác đảo ngược, phục hồi trạng thái ban đầu) mà J. Piaget cho rằng chỉ được phát triển khi trẻ 11 - 13 tuổi, thì giờ đây có thể được thực hiện bởi trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, nếu trẻ được học theo các phương pháp “tư duy bảo toàn” [1].

#### 2.1.3. Về tình cảm - xã hội

Theo E. Erickson, quá trình phát triển tâm lí - xã hội của mỗi cá nhân thường trải qua 8 giai đoạn. Trong đó, trẻ mầm non sẽ trải qua 3 giai đoạn đầu và những dấu hiệu ban đầu của giai đoạn 4 [2][3] (xem Hình 2).

Giai đoạn	Tuổi (gần đúng)	Đức tính cơ bản (Virtue)	Khủng hoảng tâm lý xã hội (Psychosocial crisis)	Mối quan hệ chính	Câu hỏi sống còn	Ví dụ
1	Sơ sinh 0-18 tháng	Hy vọng (Hope)	Tin tưởng vs. Không tin tưởng (Trust vs. Mistrust)	Me	Tôi có thể tin tưởng thế giới này?	Bú, bị bỏ rơi
2	Thơ ấu 2-4 tuổi	Ý chí (Will)	Tự chủ vs. Hối hận/đạo đức (Autonomy vs. Shame/Doubt)	Cha mẹ	Là tôi thì có ổn không?	Học đi vệ sinh, tự mặc quần áo
3	Nhi đồng 4-5 tuổi	Ý muốn (Purpose)	Chủ động vs. Mặc cảm về khả năng (Initiative vs. Guilt)	Gia đình (family)	Tôi làm các thứ, hành động, di chuyển thì có được không?	Khám phá, sử dụng công cụ, vẽ
4	Thiếu nhi 5-12 tuổi	Năng lực (Competence)	Tài năng vs. Tự ti (Industry vs. Inferiority)	Hàng xóm, trường học	Liệu tôi có thể làm gì đó trong thế giới con người và đồ vật?	Trường học, thể thao
5	Vị thành niên 13-19 tuổi	Trung thực (Fidelity)	Cái tôi vs. Nhầm lẫn về vai trò (Identity vs. Role Confusion)	Bạn học (peer), thần tượng (role model)	Tôi là ai? Tôi có thể trở thành ai?	Quan hệ xã hội
6	Thanh niên 20-39 tuổi	Tình yêu (Love)	Gần bó vs. Cô lập (Intimacy vs. Isolation)	Bạn, bạn tình	Tôi có thể yêu không?	Quan hệ nam nữ
7	Trung niên 40-64 tuổi	Sự quan tâm (Care)	Chuẩn bị thế hệ sau vs. Trì trệ (Generativity vs. Stagnation)	Gia đình (household), đồng nghiệp	Tôi có thể sống có ý nghĩa không?	Công việc, làm cha mẹ
8	Cao niên 65- chết	Sự khôn ngoan (Wisdom)	Viên mãn vs. Tuyệt vọng (Ego Integrity vs. Despair)	Nhân loại, đồng cảnh ngộ (my kind)	Tôi như tôi đã sống có ổn không?	Chiêm nghiệm cuộc sống

Hình 2: Quá trình phát triển tâm lí - xã hội theo E. Erickson

Riêng với phát triển xúc cảm, tình cảm thì luôn phải tuân thủ nguyên lí chung sau đây (xem Hình 3):



Hình 3: Sơ đồ sự hình thành và phát triển xúc cảm, tình cảm của trẻ mầm non

Xúc cảm, tình cảm của trẻ có sự phát triển theo mức độ từ đơn giản là các xúc cảm vui, buồn (trẻ nhà trẻ)

dần có sự phức tạp và phong phú hơn (trẻ mẫu giáo), từ việc trẻ nhận biết và biểu lộ được các cảm xúc của mình đến việc hiểu cảm xúc của người khác dù ở mức đơn giản, biết quản lý và kiềm chế cảm xúc, đồng thời biết hòa đồng, đồng cảm với người lớn trong các mối quan hệ xã hội, hiểu về các quy tắc xã hội cũng như cách ứng xử với mọi người xung quanh, biết đưa ra các quyết định có trách nhiệm đối với nhận thức, thái độ và hành vi bản thân.

*Từ những năm tháng đầu đời*, cha mẹ, giáo viên mầm non và người chăm sóc trẻ là những nhân tố đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sự phát triển xúc cảm, tình cảm cho trẻ. Những phản ứng của người lớn hằng ngày giúp trẻ hiểu rõ hơn bản thân, cũng như nhận biết và hiểu được cảm xúc của người khác.

Sự hướng dẫn của gia đình và nhà trường trong vui chơi, học tập và trong sinh hoạt hằng ngày giúp khả năng kiềm chế cảm xúc của trẻ tăng dần theo lứa tuổi.

Kỹ năng quan hệ giúp trẻ thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh và hành động theo chuẩn mực xã hội. Do đó, cần giáo dục trẻ các kỹ năng: giao tiếp, lắng nghe tích cực, hợp tác, đàm phán xung đột một cách xây dựng và tìm sự giúp đỡ khi cần thiết. Mối quan hệ tích cực của trẻ với sự tin tưởng và chăm sóc của người lớn là chìa khóa để phát triển xúc cảm, tình cảm thành công [1], [3], [4].

#### 2.1.4. Về phẩm chất nhân cách (xu hướng - tính cách)

Các yếu tố: di truyền, tâm lý, giáo dục và môi trường sống là nguyên nhân chính dẫn đến sự hình thành nhân cách. Cốt lõi bên trong của tính cách bắt nguồn từ mối quan hệ sớm với mẹ (lí thuyết quan hệ - đối tượng của Melanie Klein). Những sai sót trong quá trình liên kết và tách rời kinh nghiệm trong những năm đầu đời có thể là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề tâm lý sau này.

*Giai đoạn 0-2 tuổi:* Trẻ học cách tin tưởng người chăm sóc và sự hình thành các mối quan hệ và sự tự ý thức về bản thân tạo tiền đề cho sự phát triển tâm lý xã hội cả trước mắt và sau này, trong đó bao gồm: hành vi ủng hộ hoặc giúp đỡ, hợp tác và chia sẻ với những người khác (E. Erikson).

*Giai đoạn 2-6 tuổi:* Trẻ sẽ phát triển tính tự chủ, tự định hướng, khả năng khéo léo (E. Erikson) và đến 6 tuổi, nhân cách của một cá nhân được định hình và trở nên vững chắc vào cuối thời thơ ấu. Sự hình thành và phát triển nhân cách được quy định bởi ba nguyên lý “học” cơ bản: (1) Học theo liên tưởng (Ivan Pavlov), (2) Học qua hoạt động (B. F. Skinner - bằng cách củng cố và trừng phạt), (3) Học qua quan sát (bằng cách bắt chước của A. Bandura) [2].

Sự khác biệt trong các phẩm chất tâm lý cá nhân như tính cách, năng lực, hứng thú... tất cả sẽ tạo ra những khuynh hướng phát triển khác nhau giữa trẻ với nhau và tạo ra cái riêng, không lặp lại của trẻ.

## 2.2. Phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ mầm non theo các quan điểm giáo dục hiện đại

Trên cơ sở phát triển sinh lí học thần kinh, nhận thức, tình cảm xã hội... của trẻ, chúng ta cần có các cách tiếp cận theo những quan điểm giáo dục hiện đại nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ một cách tối ưu. Theo OECD, năng lực là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong một bối cảnh cụ thể (2022). Năng lực được xây dựng trên cơ sở tri thức, thiết lập qua giá trị, cấu trúc như là các khả năng, hình thành qua trải nghiệm, hiện thực hoá qua ý chí (John Erpenbeck, 1998). Ba thành tố chính của năng lực mà giáo dục luôn hướng đến để phát triển cho trẻ là: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Tuy nhiên, khi xét về bản chất thì giáo dục theo tiếp cận năng lực đặc biệt chú trọng đến những tri thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày của các em, nhằm phát triển năng lực, hoạt động thực tiễn của trẻ. Ở đây, yếu tố kỹ năng sẽ được xem là trọng tâm (chứ không phải yếu tố tri thức), cụ thể là chú ý nhiều hơn đến cách làm, cách học, cách áp dụng kiến thức và kỹ năng vào cuộc sống thực.

Đối với trẻ mầm non, mục tiêu của phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ là: nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành ở trẻ những phẩm chất và năng lực mang tính nền tảng, phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1, tạo cơ hội cho việc học tập thành công ở các cấp học tiếp theo và học tập suốt đời.

Bên cạnh các tiếp cận chung trong giáo dục trẻ mầm non như phát triển năng lực đa dạng (với quan điểm trí thông minh đa dạng – theo H. Gardner), hay giáo dục phẩm chất năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm (theo chu trình trải nghiệm David Kolb, 2015), giáo dục sớm và lấy trẻ làm trung tâm, ở đây chúng tôi đi sâu vào giới thiệu một số mô hình giáo dục hiện đại đang trong giai đoạn khởi đầu được nhắc tới và triển khai áp dụng tại các trường mầm non hiện nay ở Việt Nam nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ mầm non.

### 2.2.1. Phát triển năng lực về bản thân - “cái tôi bản thể”

“Cái tôi” bản năng phát triển mạnh ở giai đoạn trước 5 tuổi, rồi dần trẻ vượt qua và sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển hoàn thiện nhân cách ở các giai đoạn tiếp theo. Vì vậy, người lớn cần giúp trẻ xác định các giới hạn, luật lệ, chuẩn mực, vị trí và trách nhiệm của trẻ (S. Freud). Thông qua đó, trẻ sẽ học cách kiềm chế cảm xúc và đắm mê vào trong vô thức và đồng hóa với người cùng giới với trẻ trong gia đình, cộng đồng. Cha mẹ, thầy cô cần tạo môi trường thuận lợi cho trẻ, vì những kinh nghiệm, kí ức khó chịu xảy ra trong giai đoạn này sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tính cách trẻ sau này.



Theo hướng tâm bệnh học, trải nghiệm tuổi thơ lâu dần trở thành vô thức, có ảnh hưởng đến nhân cách khi trưởng thành, nó đã giúp giải thích cho một số chứng bệnh như: hysteri, rối loạn lo âu, rối loạn ám ảnh. Những biến cố gây ra cơn xúc động không tự làm phát sinh ra bệnh khi nó còn thuộc về ý thức, chỉ khi bị trở thành vô thức mới tạo ra sự mất cân bằng trong đời sống tinh thần của con người.

*Thuyết Tiếp cận bản thể* (Erik Erikson), đưa ra 8 giai đoạn về sự phát triển tâm lý - xã hội của cá nhân, trong đó, 3 giai đoạn đầu tiên bàn về sự phát triển của trẻ em. Cụ thể là:

(1) Giai đoạn tin tưởng hoặc hoài nghi. Trẻ sẽ hình thành sự tin tưởng khi người chăm sóc mang đến cho trẻ tình yêu thương; nó sẽ giúp trẻ hình thành hi vọng. Đứa bé sẽ có cảm giác tin cậy nếu các nhu cầu về thực phẩm và chăm sóc được đáp ứng đều đặn. Erikson đưa ra ba hoạt động chủ yếu để phát triển sự tin tưởng bao gồm: Bế khi cho trẻ ăn. Đáp ứng lại những dấu hiệu khó chịu của trẻ (khi trẻ quấy khóc cha mẹ cúi gắt, khó chịu sẽ khiến trẻ cảm thấy không an toàn). Tạo sự gắn bó với trẻ thông qua chăm sóc (trò chuyện, chơi đùa, nhẹ nhàng trong lời nói, cử chỉ với trẻ).

(2) Giai đoạn tự lập hoặc hổ thẹn và nghi ngờ. Nếu trẻ gặp khó khăn và cảm thấy xấu hổ về những sự cố mình gặp phải sẽ cảm thấy mình không có khả năng kiểm soát; nên cần giúp đỡ để trẻ hình thành ý chí. Trẻ cần nhận ra mình có nhiều khả năng như tự mặc quần áo, chơi đồ chơi... Việc cho phép trẻ đưa ra lựa chọn và được quyền kiểm soát sẽ tạo điều kiện cho trẻ hình thành cảm nhận sự tự chủ. Người lớn có thể đưa ra lựa chọn đơn giản cho trẻ (chọn giữa A và B); đặt ra những giới hạn (nên làm và không nên làm); chấp nhận hoặc gợi ý các cách giải quyết (không bó buộc ở một cách xử lý). Từ đó, trẻ hình thành chính kiến, sự sáng tạo và tin tưởng vào quyết định của mình.

(3) Giai đoạn chủ động hoặc mặc cảm: Trẻ bắt đầu lên kế hoạch cho các hoạt động, tạo ra các trò chơi, chủ động thực hiện hoạt động với người khác nhưng rất nhạy cảm với sự phản ứng từ người khác. Nếu có sự cân bằng giữa tính chủ động cá nhân và thái độ hợp tác với người khác, phẩm chất bản ngã “chủ tâm” sẽ được hình thành. Để trẻ phát triển được những nét tính cách tốt, người lớn cần: để trẻ tự rút kinh nghiệm ra từ sai lầm của mình (gợi ý những điều nên và không nên làm, không can thiệp vào lỗi sai của trẻ); không ép trẻ hình thành sở thích theo khuôn khổ lí tưởng (ép trẻ thích những thứ mà đa số trẻ khác thích hay gia đình mong muốn sẽ khiến trẻ thấy gò bó và áp lực); kiên nhẫn giải thích (Hướng dẫn và lí giải các câu hỏi của trẻ); Tránh để trẻ tiếp xúc với tiêu cực (điều chỉnh hành vi, lời nói, thái độ của những người xung quanh trẻ để hạn chế trẻ bắt chước những thói hư, tật xấu) [2],[3].

## 2.2.2. Phát triển năng lực cảm xúc - xã hội

Phát triển năng lực cảm xúc - xã hội thông qua việc giúp trẻ thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh và hành động theo chuẩn mực xã hội. Từ các mối quan hệ đa dạng, trẻ được rèn luyện và phát triển các năng lực thành phần, như: giao tiếp, lắng nghe tích cực, hợp tác, thỏa hiệp giải quyết xung đột và biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết. Cha mẹ và giáo viên cần hướng dẫn để trẻ biết xem xét các tiêu chuẩn đạo đức, quan tâm về an toàn, chuẩn mực hành vi chính xác không rủi ro, về sức khỏe, hạnh phúc của bản thân và người khác, biết đánh giá thực tế về hậu quả của các hành động khác nhau.

Những đứa trẻ kì vọng rằng, người chăm sóc chúng sẽ sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của chúng, vì từ kinh nghiệm, người chăm sóc đã tích cực đáp lại chúng trong quá khứ. (J. Bowlby). Theo đó, các kiểu gắn bó - cảm xúc của trẻ thường hình thành các kiểu gắn bó từ các mối quan hệ với bố mẹ/ người chăm sóc) khi còn nhỏ [5] (xem Hình 4).



Hình 4: Các loại hình gắn bó - cảm xúc

*Tạo sự gắn bó an toàn:* chủ yếu từ thời thơ ấu, khi nhu cầu được cha mẹ, người thân chăm sóc, với sự đáp ứng đều đặn, với đầy tình yêu thương.

*Cải thiện sự gắn bó lo âu:* Khi trẻ biểu lộ sự lo lắng đáng kể khi bị tách khỏi cha mẹ hoặc người chăm sóc, cần được trấn an, dỗ dành về sự trở lại của cha mẹ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, có thể tìm người thay thế khác nếu đứa trẻ có thể khước từ cha mẹ bằng cách từ chối sự dỗ dành, hoặc có thể gây hấn trực tiếp đối với cha mẹ.

*Khắc phục sự gắn bó né tránh không an toàn:* Trẻ có thể không từ chối sự chú ý từ cha mẹ, nhưng chúng cũng không tìm kiếm sự dỗ dành hay tiếp xúc. Trẻ thường không có biểu hiện gì về việc yêu thích cha mẹ

hơn một người hoàn toàn xa lạ. Vì vậy, cần chăm sóc - giáo dục trẻ dựa trên gắn bó yêu thương, dỗ dành, vỗ về trẻ ngay từ nhỏ [6].

*Khắc phục sự gắn bó rối loạn tổ chức không an toàn (không an toàn/phá rối):* Những trẻ này thường có các hành động khác lạ như: hay ngạc nhiên, đi lang thang trong phòng thậm chí là sợ hãi. Nguyên nhân có thể do người chăm sóc sử dụng những tín hiệu mâu thuẫn như: dang tay ra đón trẻ nhưng lại lùi về sau (*theo Salmurri, F, 2015, Myers, DG, 2004*). Cần trấn an tinh thần cho trẻ và có các tác động nhẹ nhàng gắn bó thân thiện với trẻ trong quá trình chăm sóc - giáo dục.

Tóm lại, trẻ mầm non cần được chăm sóc giáo dục hằng ngày để tham gia vào các hoạt động giúp trẻ phát triển xúc cảm, tình cảm. Trẻ có khả năng nhận biết bản thân, hiểu được cảm xúc của người khác, kiểm soát cảm xúc và hành vi của chính mình, hòa đồng với những trẻ khác và xây dựng quan hệ tương tác với người lớn và môi trường xung quanh. Mỗi quan hệ tích cực của trẻ với sự tin tưởng và chăm sóc của người lớn là chìa khóa để phát triển xúc cảm, tình cảm thành công. Nhận biết được kiểu gắn bó chính là chìa khóa giúp cải thiện và phát triển mối quan hệ lâu dài với trẻ và giáo viên nhận ra điểm mạnh hoặc các khía cạnh dễ tổn thương trong mối quan hệ. Từ đó, xác định nhu cầu cụ thể của mình và biết ai có hay không thể đáp ứng nhu cầu của trẻ. Hơn nữa, người chăm sóc - giáo dục có thể có được sự đánh giá tốt hơn về kiểu gắn bó của trẻ và có tác động phù hợp trong mối quan hệ, tương tác với trẻ.

### 2.2.3. Phát triển năng lực nhận thức

Đối với trẻ nhỏ, tư duy trực quan - hình tượng phát triển mạnh đã giúp trẻ giải quyết một số tình huống thực tiễn. Tuy nhiên, kiểu tư duy trực quan không đáp ứng được nhu cầu nhận thức đang phát triển mạnh ở trẻ 5-6 tuổi, cho nên còn cần phải phát triển thêm kiểu tư duy trực quan - sơ đồ. Dù vẫn mang tính chất hình tượng nhưng tư duy trực quan - sơ đồ đã lược bớt những chi tiết rườm rà, giúp cho trẻ có thêm khả năng khái quát và nhận ra những mối liên hệ tồn tại khách quan, từ đó có thể đạt tới tri thức khái quát. Chẳng hạn, đến 5 tuổi, trẻ có thể nhìn vào sơ đồ tìm ra một địa chỉ nào đó mà không mấy khó khăn, hoặc để chỉ đường đi đến một nơi nào đó trẻ chỉ cần vẽ một số vạch chủ yếu, tức là trẻ đã nắm được kỹ năng sơ đồ hoá (L.A. Vengor).

Kỹ năng lập và sử dụng các hình tượng được sơ đồ hoá là một thành tựu lớn trong sự phát triển tư duy của trẻ em. Đó là kiểu trung gian, quá độ để chuyển lên một kiểu tư duy mới, khác về chất - tư duy logic (hay còn gọi là tư duy trừu tượng) và nó sẽ tiếp tục được phát triển ở giai đoạn sau này, ở lứa tuổi học sinh [7].

Tuy nhiên, việc tiếp thu những tri thức được biểu hiện dưới dạng trực quan - hình tượng là dễ dàng hơn hết.

Do đó chủ trương tăng nhanh quá mức tốc độ để nắm các hình thức tư duy logic ở lứa tuổi này là không hoàn toàn hợp lí. Về tư duy trừu tượng thì chỉ cần sử dụng ở mức cần thiết để giới thiệu với trẻ một số khái niệm thật đơn giản (hay tiền khái niệm) cần thiết cho việc làm quen với thế giới xung quanh. Cần tránh cho trẻ quá sớm đi vào tư duy logic kiểu người lớn, sẽ làm mất đi tính ngây thơ hồn nhiên và tính mềm dẻo của trí tuệ.

Những hoạt động trí tuệ như: quan sát, trí nhớ, tư duy... cần phải đạt tới một mức độ nhất định để có thể lĩnh hội các tri thức khoa học một cách dễ dàng. Đặc biệt cần giúp trẻ có phương pháp nắm bắt sự kiện có hiệu quả và phù hợp với trình độ phát triển của trẻ. Đặc biệt là khơi dậy ở trẻ lòng ham hiểu biết, muốn khám phá những điều mới lạ của thế giới tự nhiên và cuộc sống xã hội. Hứng thú nhận thức được hình thành trong một thời gian dài trước khi trẻ đến trường, suốt cả thời kì mẫu giáo.

Những em gặp nhiều khó khăn nhất trong việc học tập ở những lớp đầu tiểu học không phải là thiếu khối lượng tri thức và kĩ xảo cần thiết ở cuối tuổi mẫu giáo, mà đó lại chính là những em biểu hiện tính thụ động trí tuệ, không có tính ham hiểu biết và thói quen suy nghĩ trước những vấn đề mới lạ trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

Sự phát triển không đồng đều, thiếu ổn định trong hoạt động tâm lí của trẻ là đặc điểm mang tính quy luật. Nó đòi hỏi người làm công tác giáo dục không rập khuôn, áp đặt trẻ, hãy tôn trọng cá tính riêng của trẻ. Nhà giáo dục phát hiện ra những con đường phát triển riêng của mỗi trẻ em và tìm ra những biện pháp giáo dục phù hợp để mỗi trẻ em được trở thành chính mình. Các luận thuyết cơ bản về sự phát triển trẻ em đưa ra các luận điểm chính sau đây:

(1) Cho phép khắc phục sự chia cách giữa sự phát triển của bình diện nhu cầu - động cơ và nhận thức - trí tuệ của nhân cách và chứng minh sự thống nhất có tính chất đối lập của hai bình diện trong quá trình phát triển của nhân cách.

(2) Cho phép nghiên cứu quá trình phát triển tâm lí không như một đường thẳng mà theo đường xoáy ốc đi lên.

(3) Việc nghiên cứu các mối quan hệ tồn tại giữa các giai đoạn để xác định ý nghĩa chức năng của bất kì một giai đoạn đi trước nào đó đối với giai đoạn tiếp theo nó.

(4) Chia quá trình phát triển tâm lí thành các giai đoạn, phù hợp với quy luật bên trong của quá trình đó chứ không phải phù hợp với những biểu hiện bên ngoài nào khác [4], [7], [8].

Tóm lại, khả năng nhận thức của mỗi trẻ là tất cả những gì mà nó cảm nhận và suy nghĩ ở các phương diện trong đời sống như: văn hóa, tự nhiên, xã hội... Dựa trên những cơ sở này, các nhà khoa học đã xác định

được mục tiêu phát triển nhận thức cho trẻ mầm non như sau: (1) Khơi gợi trí tò mò, niềm yêu thích, đam mê khám phá mọi thứ xung quanh trẻ; (2) Hướng trẻ đến tinh thần tự giác, học hỏi, tự tìm phương án giải quyết vấn đề theo kiểu đơn giản, ở nhiều hướng khác phục khác nhau; (3) Giúp trẻ thể hiện ý hiểu cũng như suy nghĩ của mình thông qua cử chỉ, lời nói, hành động... (4) Cho trẻ làm quen với quy luật trình tự như xếp đồ theo thứ tự từ thấp đến cao hoặc từ to đến nhỏ; (5) Phân biệt được thời gian sớm hay muộn. Hoặc cho trẻ nhận diện, phân biệt các loại màu sắc khác nhau...; (6) Trang bị thêm cho trẻ những loại kiến thức cơ bản như Toán học hoặc nhận biết những đồ vật, sự vật xung quanh. Những nhiệm vụ phát triển nhận thức của trẻ mầm non cần phải được thực hiện thường xuyên thì mới giúp trẻ tăng trình độ nhận thức một cách tốt nhất.

Theo Richard Weissbourd, có 2 giai đoạn vàng phát triển trí não của trẻ. Đây là những giai đoạn rất quan trọng mà cha mẹ không được bỏ qua nếu muốn đảm bảo sự phát triển của não bộ và cải thiện IQ của trẻ.

Giai đoạn 0-4 tuổi, trẻ phát triển 3 chức năng chính là tiếp thu sự mới lạ, lặp lại và ghi nhớ nên trẻ có thời gian ghi nhớ cao gấp 4 lần so với người trưởng thành sẽ có thể quan sát, ghi nhớ sâu và bắt chước những hành vi của bố mẹ và những người xung quanh. Bởi vậy, ở độ tuổi này, cha mẹ nên là một tấm gương tốt cho trẻ, chú ý cư xử và hành động đúng đắn để giúp định hướng nhận thức và hành vi của trẻ. Cha mẹ có thể bắt đầu rèn luyện khả năng ghi nhớ bằng cách dạy cho trẻ nhớ những thông tin đơn giản và quen thuộc như tên của những người xung quanh, số điện thoại của bố mẹ hay địa chỉ nhà.

Giai đoạn 5-7 tuổi, là khoảng thời gian mà khả năng quan sát, bắt chước của trẻ phát triển rất mạnh, kể cả những hành vi không đúng nên cha mẹ và giáo viên nên quan sát thật kỹ các hoạt động và biểu hiện của trẻ hằng ngày để kịp thời chỉnh sửa. Đồng thời, nên cho trẻ tiếp xúc nhiều đến thế giới bên ngoài bằng cách cho con đến vườn bách thú, công viên, khu vui chơi hoặc cho trẻ được trải nghiệm các trò chơi trí tuệ như xếp hình, đồ vui... Những hoạt động này sẽ giúp kích thích khả năng tìm tòi, học hỏi và xử lý thông tin ở trẻ và cũng giúp trẻ bạo dạn, tự tin hơn.

#### 2.2.4. Phát triển năng lực tổng hợp STEAM

Theo Georgette Yakman (2018), giáo dục STEAM là sự tích hợp yếu tố nghệ thuật và chương trình giáo dục STEM, trong đó khái niệm khoa học, công nghệ được giải thích thông qua kỹ thuật và nghệ thuật, tất cả dựa trên các yếu tố toán học. Yếu tố nghệ thuật A (Arts) trong phương pháp STEAM bao gồm nhiều lĩnh vực không giới hạn các nghệ thuật khai phóng. Trong STEAM sự sáng tạo và tự do về tưởng tượng được diễn đạt bằng

nhiều hình thức như mỹ thuật, âm nhạc, ngôn ngữ, kịch nghệ, thể chất... Nghệ thuật khuyến khích sự sáng tạo và cho phép học sinh minh họa các khái niệm mà chúng đang học [9]. Science (Khoa học); Technology (Công nghệ); Engineering (Kỹ thuật); Mathematics (Toán học); Arts (Nghệ thuật). Sơ đồ giáo dục STEAM:



STEAM phát triển từ Chương trình giáo dục STEM kết hợp với nghệ thuật (STEM + Arts) nhằm xây dựng cho trẻ một nền tảng vững chắc cho việc học tập trong tương lai bằng cách khám phá các kỹ năng và khái niệm Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật và Toán học, khuyến khích trẻ tò mò, đặt câu hỏi và sử dụng các kỹ năng tư duy phê phán. STEAM dạy trẻ học cách chấp nhận rủi ro, theo đuổi giải quyết vấn đề, sự hợp tác và phát triển trong quá trình sáng tạo (Koester) [9] [10].

*Vận dụng giáo dục STEAM vào trong giáo dục mầm non nhằm các mục đích sau:*

*Phát triển sự sáng tạo:* STEAM sẽ giúp trẻ khơi dậy sự tìm tòi, sáng tạo và phát triển tư duy qua những bài học ở các lĩnh vực khác nhau. Sự sáng tạo của trẻ có thể được thể hiện ở nhiều khía cạnh như khám phá sự vật hiện tượng, lắp ráp vật thể, đặt câu hỏi và tìm ra đáp án, trẻ sẽ tích lũy thêm nhiều kiến thức mới, đồng thời có thể có nhiều ý tưởng và có điều kiện thực hành để kiểm chứng.

*Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề:* Giáo viên sẽ là người chủ đạo trong việc giúp các em tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề hiệu quả thông qua quá trình xây dựng thói quen sinh hoạt lành mạnh, kỹ năng giải quyết câu hỏi, bài toán, trẻ có cách nhìn nhận vấn đề sâu sắc hơn, xử lý nhanh nhẹn và hiệu quả.

*Khuyến khích trẻ nghiên cứu thử nghiệm khám phá:* Giáo dục STEAM là phương pháp giáo dục vô cùng hiệu quả do trẻ MN không phải học quá nhiều kiến thức mà vẫn am hiểu các nội dung bài học qua việc nghiên cứu, thử nghiệm để tự đúc kết vấn đề. Trẻ nhanh tiếp thu cũng như ghi nhớ lâu hơn các kiến thức đã học. Trẻ sẽ không thụ động trong việc tiếp thu khi học với phương pháp STEAM vì trẻ tìm tòi, thực hành qua những tình huống thử nghiệm thực tế.



*Phát triển khả năng làm việc nhóm:* Cho trẻ thường xuyên làm việc nhóm từ 3 đến 4 trẻ để sẽ phải cùng nhau hợp tác để giải quyết vấn đề nào đó sao cho hiệu quả và tiết kiệm thời gian. Bên cạnh kỹ năng hợp tác để làm việc nhóm, còn hình thành tư duy phản biện, giúp trẻ dễ dàng hòa nhập và làm việc hiệu quả, thông qua đó trẻ học hỏi thêm nhiều ý tưởng thú vị của bạn bè, biết được những khuyết điểm của bản thân, có khả năng sắp xếp, phân công công việc phù hợp với từng người.

*Áp dụng kiến thức vào thực tiễn, học tập theo phương pháp giáo dục STEAM:* Trẻ không chỉ nắm được lý thuyết sâu hơn mà còn biết vận dụng. Đây là một trong những mục tiêu quan trọng mà phương pháp giáo dục STEAM luôn hướng tới. Trẻ được giáo dục theo phương pháp này sẽ hoàn toàn chủ động hơn khi trẻ có thể hiểu và kiểm chứng những kiến thức mà mình đã được học. Đây là nền tảng rất quan trọng giúp phát triển tư duy, dễ dàng thích ứng với điều kiện thực tiễn.

*Tiếp cận với công nghệ sớm, giúp trẻ thông minh hơn, dễ dàng hòa nhập và sử dụng linh hoạt các loại thiết bị hỗ trợ khi cần thiết.* Nó sẽ là nền tảng tốt để các em không bị tụt hậu, không cảm thấy lạc lõng giữa sự phát triển không ngừng của xã hội và công nghệ mới. Đặc biệt là với xu thế hiện tại khi bất kỳ lĩnh vực nào cũng cần có sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ hiện đại [3], [10], [11].

Như vậy, STEAM là một phương pháp giáo dục mang đến cho người học: (1) Kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, khả năng tư duy phản biện... cùng nhiều mảng kiến thức khác để phát triển toàn diện trong tương lai, đồng thời qua đó truyền cảm hứng học tập cho trẻ mầm non; (2) Trong quá trình học tập, trẻ được tự do tìm tòi, khám phá, làm thí nghiệm khác nhau... Vì vậy, cần phải

khai thác những điểm mạnh của giáo dục STEAM vào giáo dục mầm non.

### 3. Kết luận

Ở giai đoạn 0-6 tuổi, tâm - sinh lí của trẻ phát triển mạnh mẽ, tạo nền tảng hết sức quan trọng cho sự phát triển sau này của các em, đặc biệt là sự phát triển não bộ và hệ thần kinh cấp cao. Việc giáo dục sớm thể hiện ở sự can thiệp (chăm sóc - giáo dục) đúng thời điểm, sẽ tạo cơ hội phát triển tối đa tiềm năng sẵn có của đứa trẻ, thậm chí có vai trò quyết định sự phát triển của các em khi trưởng thành. Năng lực và phẩm chất nhân cách của các cá nhân hết sức đa dạng, được hình thành trong quá trình trải nghiệm sống và học tập của mỗi cá nhân. Ngay từ độ tuổi mầm non, các nhà giáo dục cần tìm hiểu, nhận biết đặc điểm, tiềm năng riêng có của mỗi đứa trẻ; từ đó thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp và có hiệu quả. Các hoạt động giáo dục qua trải nghiệm đóng vai trò đặc biệt quan trọng, giúp cá nhân hình thành được kiến thức, kỹ năng thực hành và những phẩm chất cơ bản trong cuộc sống thực. Nhóm năng lực cảm xúc - xã hội và STEM là một trong những nhóm năng lực mới, mang tính toàn cầu, cần được chú trọng hình thành cho trẻ mầm non, hướng đến mục tiêu giáo dục công dân thế kỉ XXI.

**Lời cảm ơn:** Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu “Cơ sở khoa học về sự phát triển của trẻ từ 0 đến 6 tuổi và việc giáo dục cho trẻ ở cấp học Mầm non” do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam tiến hành, nằm trong một chuỗi các nghiên cứu phục vụ cho việc đề xuất xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non đáp ứng nhu cầu đổi mới của nền giáo dục Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Ánh Tuyết, (2006), *Sự phát triển trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 6 tuổi - Giáo trình Tâm lí học trẻ em*, NXB Giáo dục.
- [2] Erikson, E.H, (1993), *Childhood and Society (2nd ed.)*, New York: Norton.
- [3] Patricia H. Miller, (2003), *Các thuyết về tâm lí học phát triển*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [4] Phan Trọng Ngọ (Chủ biên), (2021), *Giáo trình các lí thuyết phát triển tâm lí người*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Bowlby, J. A, (2012), *Secure Base: Clinical Applications of Attachment Theory*, London: Routledge.
- [6] Salter, MD, Ainsworth, MC, Blehar, EW, & Wall, SN, (2015), *Patterns of Attachment: A Psychological Study of the Strange Situation*, New York: Taylor & Francis.
- [7] J. Piaget, (1986), *Học thuyết phát triển nhận thức của J. Piaget*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Đào Thị Oanh (Chủ biên), (2017), *Vấn đề nhân cách trong tâm lí học ngày nay*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Thành Hải, (2018), *Giáo dục Stem/Steam từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo*, NXB Trẻ.
- [10] Vũ Thị Như Hương (Chủ biên) - Tăng Minh Dũng - Nguyễn Thị Nga, (2020), *Khám phá giáo dục Steam - 10 Chủ đề dạy học ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Lê Huy Hoàng, (2020), *Nghiên cứu mô hình giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần nghị quyết 29 - NQ/TW*, Đề tài NC cấp Quốc gia, Mã số của đề tài: KHGD/16-20.ĐT.039.
- [12] D. Goleman, (2002), *Trí tuệ cảm xúc - Làm thế nào để biến những cảm xúc của mình thành trí tuệ*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [13] Nguyễn Thị Minh Hằng (2014), *Nghiên cứu rối nhiễu cảm xúc ở trẻ em và vị thiếu niên trong giai đoạn hiện nay*, Kì yếu hội thảo Tâm lí học học đường lần thứ IV “Xây dựng và quản lí chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở thực hành tâm lí học học đường ở Việt Nam”.
- [14] Ngô Công Hoàn, (2005), *Những biểu hiện cảm xúc và những biện pháp giáo dục cảm xúc cho trẻ từ 1 - 3 tuổi*,

- Đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Mã số: B 2004 - 75 - 115, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [15] Liz Lee Heinecke, (2019), *Thí nghiệm STEAM siêu thú vị kích thích sáng tạo*, NXB Thế giới.
- [16] Barry. D. Smith, Haorold. J. Vetter, (2006), *Các học thuyết về nhân cách*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [17] Nguyễn Hồng Thuận, (2017), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm để phát triển kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [18] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2001), *Một số đặc điểm phát triển của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi*, Hà Nội.
- [19] Nguyễn Thị Yên, (2004), *Nghiên cứu sự tăng trưởng và phát triển trẻ em từ 0 đến 5 tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng*, Luận án Tiến sĩ Y học.
- [20] Early Childhood Connections *Director of Education and Support First Step Child Care Center and Preschool*, <http://www.earlychildhoodconnections.com/>

## DEVELOPING QUALITY AND CAPACITY FOR CHILDREN WITH MODERN EDUCATION PERSPECTIVES

Nguyen Hong Thuan<sup>1</sup>, Phan Thi Huong Giang<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup> Email: [thuannh@vnies.edu.vn](mailto:thuannh@vnies.edu.vn)

\* Corresponding author

<sup>2</sup> Email: [giangph@vnies.edu.vn](mailto:giangph@vnies.edu.vn)

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
No.4 Trinh Hoai Duc, Cat Linh, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Developing quality and capacity for preschool children is a crucial approach in researching and creating new preschool programs to meet the requirements of the current educational reform in Vietnam. This approach is also being implemented by many preschool programs in developed countries around the world. In this article, we have used the method of literature review to collect updated information on early childhood education. This has helped us identify some new points in the psycho-physiological development of preschool children, as well as modern educational perspectives on developing children's qualities and capacities. These include developing self-efficacy, cognitive capacity, socio-emotional capacity, and STEAM synthesis efforts to meet the developmental needs of each child in the current social context. With this information, we can set a scientific basis for research and proposals to build a new preschool program that is suitable for Vietnamese education innovation.*

**KEYWORDS:** *Preschool education, program development, development of preschool children, modern education perspective, development of cognitive capacity, development of socio-emotional capacity, STEAM synthesis capacity.*